

Số: 404/QĐ-BQLDAGT

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quyết toán thu chi quản lý dự án năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của bà Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi quản lý dự án năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên. (theo phụ biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Điều 3: Chánh văn phòng, Phòng Tài chính Kế toán và các phòng nghiệp vụ thuộc Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hcy*

Nơi nhận : *hcy*

- Như điều 3
- Lưu VT, TCKT

GIÁM ĐỐC



Ngô Mạnh Cường

Phụ lục I**QUYẾT TOÁN THU CHI QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2021**

(Kèm theo QĐ số ~~404~~ QĐ-BQLDAGT ngày 31/12/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên)

1. Quyết toán nguồn thu:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán
I	Tổng cộng	17.660.122.318	17.660.122.318
1	Nguồn được trích theo kế hoạch	12.619.606.137	12.619.606.137
2	Nguồn năm trước chuyển sang	2.417.391.589	2.417.391.589
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	2.608.929.198	2.608.929.198
4	Nguồn thu khác	14.195.394	14.195.394
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	2.338.815.385	2.338.815.385
1	Nguồn thu QLDA, giám sát kỹ thuật và lựa chọn nhà thầu được giao theo nhiệm vụ	2.338.815.385	2.338.815.385
2	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn	0	0
3	Nguồn khác (nếu có)	0	0
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)	15.321.306.933	15.321.306.933

1. Quyết toán nguồn chi:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán
	Tổng cộng	9.645.529.015	9.645.529.015
I	Chi thường xuyên	9.645.529.015	9.645.529.015
1	Tiền lương	3.360.506.765	3.360.506.765
2	Tiền công	9.000.000	9.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	744.517.464	744.517.464
4	Các khoản trích nộp theo lương	814.362.468	814.362.468
5	Chi khen thưởng	35.611.000	35.611.000
6	Chi phúc lợi tập thể	30.100.000	30.100.000
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	345.013.599	345.013.599

8	Chi mua vật tư văn phòng	203.928.520	203.928.520
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	316.434.549	316.434.549
10	Chi hội nghị	0	0
11	Chi thanh toán công tác phí	629.975.000	629.975.000
12	Chi thuê mướn	497.380.780	497.380.780
13	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	352.906.700	352.906.700
14	Chi phí khác (thanh toán cá nhân, nhiệm vụ chuyên môn và chi khác...)	1.187.175.195	1.187.175.195
15	Chi khấu hao TSCĐ	1.118.616.975	1.118.616.975
16	Dự phòng	0	0
II	Chi không thường xuyên	0	0
1	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho QLDA (Chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp)	0	0
2	Sửa chữa lớn tài sản cố định (Chi từ Quỹ hoạt động sự nghiệp)	0	0
3	Chi khác (lưu trữ, chỉnh lý, hồ sơ)	0	0

1. Quyết toán trích lập các Quỹ:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán
	Tổng số	5.084.111.493	5.084.111.493
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.271.027.873	1.271.027.873
2	Quỹ bổ sung thu nhập	3.076.776.502	3.076.776.502
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	736.307.118	736.307.118

Lập biểu



Trần Phương Hoa

Phụ lục II

**PHÂN BỐ GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN
NĂM 2021 CHO CÁC DỰ ÁN CỤ THỂ**

(Kèm theo QĐ số 404/QĐ-BQLDAGT ngày 31/12/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (Đồng)
I	Các dự án được giao nhiệm vụ	82,88	12.698.182.341
1	Đường gom QL3 mới Hà Nội - Thái Nguyên đoạn từ KCN Yên Bình - đường ĐT 266 KCN Điềm Thụy	1,76	269.553.353
2	Nâng cấp đường Hòa Thượng - Hòa Bình (Nâng cấp thành ĐT.273)	7,74	1.185.452.497
3	Đường nối Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên (đoạn từ nút giao Yên Bình I đến Km1+631,8)	3,92	600.000.000
4	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.266 đoạn từ ngã tư Sông Công (giao Quốc lộ 3 cũ) đến ngã tư Điềm Thụy (giao QL 37)	16,79	2.572.000.000
5	Đường Vành đai V vùng thủ đô Hà Nội - đoạn tuyến đi trùng đại lộ Đông - Tây Khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu	12,54	1.921.103.361
6	Nâng cấp đường Cù Vân - An Khánh - Phúc Hà tỉnh Thái Nguyên	4,45	682.000.000
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (Quốc lộ 3) đến khu di tích lịch sử QGĐB ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	1,12	172.020.346
8	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.261 đoạn từ Km46+200 - Km49+982 và cầu Đẽo tại lý trình Km45+136	2,00	305.739.006
9	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT261 đoạn từ Km1+00 đến Km20+00, tỉnh Thái Nguyên	20,63	3.161.000.000
10	Cải tạo, nâng cấp QL 3 cũ đoạn Km34+500 - Km38+500 tỉnh Thái Nguyên	11,94	1.829.313.778
II	Lãi tiền gửi ngân hàng	0,09	14.195.394
III	Dịch vụ quản lý và tư vấn cho các chủ đầu tư khác	17,03	2.608.929.198
	Tổng cộng	100	15.321.306.933

Lập biểu



Trần Phương Hoa